

Bản án số: 10/2025/HS-PT
Ngày: 03 - 03 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn và bà Bạch Thị Hồng Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Việt Bảo - Thư ký TAND tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2024/TLPT-HS ngày 13/12/2024. Do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

1. *Bị cáo kháng cáo:* Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1978 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: tiểu khu A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Cán bộ, công chức; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hoàng Tiến L và bà Bùi Thị R (đã chết); Có vợ là Bạch Thị B và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến 29/01/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

2. *Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:*

2.1. Lê Vinh Q, sinh năm 1988

Nơi cư trú: tiểu khu I, thị trấn L, huyện L, Hòa Bình

2.2. Bùi Xuân N, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn Ao Kênh, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, Hòa Bình

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị:*

3.1. Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Suối Sếu A, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

3.2. Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn B1 – Phó Chủ tịch (phụ trách)

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2022 ông Nguyễn Ngọc C xây dựng nhà mới trên thửa đất số 378, 379, 356 tờ bản đồ số 41 thuộc Suối Sếu A, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Khoảng tháng 10/2022 Hoàng Văn T có trong thành phần của đoàn công tác xã N khi kiểm tra tình hình hoàn thiện hồ sơ nông thôn mới năm 2023, đã phát hiện ông C xây dựng nhà có dấu hiệu vi phạm pháp luật đất đai. Hoàng Văn T đã chỉ đạo Bùi Xuân N thành lập tổ công tác, kiểm tra xử lý và phát hiện ông C đã san nền lấn chiếm khoảng $80m^2$ đất, xây nhà lấn chiếm khoảng $10m^2$ đất (trong số $80m^2$), xây dựng nhà trên 03 thửa đất trồng cây lâu năm, nhưng không tiến hành lập biên bản. Sau khi Bùi Xuân N báo cáo kết quả, Hoàng Văn T chỉ đạo mời ông C lên làm việc, thiết lập hồ sơ xử lý và cũng chỉ đạo N trao đổi với ông C xem nếu có nhu cầu sử dụng đất lấn chiếm nói trên thì UBND xã sẽ làm thủ tục cấp đất và ông C phải nộp một khoản tiền cho UBND xã, đồng thời sẽ không xử phạt vi phạm hành chính.

Khi ông C đến làm việc, Bùi Xuân N thông báo các lỗi vi phạm và nói khi UBND xã N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính sẽ tiến hành cưỡng chế, tháo dỡ công trình vi phạm. Nếu ông C không muốn bị tháo dỡ thì phải chi tiền mua khu đất đã lấn chiếm nêu trên.

Sau đó N dẫn ông C đến phòng làm việc của Hoàng Văn T để nói chuyện về việc mua đất. Tại đây có Lê Vinh Q, T đề nghị ông C phải chi tiền để được sử dụng khu đất, nếu không mua sẽ không được sử dụng và chỉ được sử dụng lối đi có chiều rộng 01m, đồng thời bị xử phạt hành chính và buộc tháo dỡ công trình vi phạm. Hoàng Văn T nói với ông C giá đất theo thị trường vị trí đó là $7.000.000đ/m^2$ nhưng nếu ông C lấy đất để sử dụng thì UBND xã sẽ tạo điều kiện không xử phạt vi phạm hành chính và cho mua với giá ưu tiên là $3.000.000đ/m^2 \times 80m^2 = 240.000.000đ$, T cho biết giá trên đã được Đảng ủy xã thống nhất. Sau nhiều lần thỏa thuận thì Hoàng Văn T nói với ông C mức giá thấp nhất là 150.000.000đ và động viên ông C cố mà lấy đất và sẽ cho người về trích đo, trích lục thửa đất, UBND xã sẽ ký xác nhận để ông C được sử dụng đất. Lúc này ông C vẫn chưa đồng ý và nói cần xem xét, bàn bạc với gia đình.

Khoảng mấy ngày sau ông C đến UBND xã gặp Bùi Xuân N để nộp tiền, N dẫn ông C đến phòng của Lê Vinh Q. Tại đây ông C nói chỉ nộp 120.000.000đ và sẽ nộp trước số tiền 100.000.000đ, nhưng N và V không đồng ý vì cho rằng đã thỏa thuận nộp tiền mua đất là 150.000.000đ thì phải nộp đủ. Ông C nói phải trừ đường đi nên diện tích mua chỉ khoảng $60m^2$ và ông C chỉ mua đất với giá $2.000.000đ/m^2$. Lúc này Lê Vinh Q nói với Bùi Xuân N sang xin ý kiến của Hoàng Văn T. Sau đó N có trao đổi lại với ông C đồng ý số tiền phải nộp là 140.000.000đ và sẽ chia thành nhiều đợt nộp. Đối với số tiền 40.000.000đ còn

lại sẽ được nộp vào cuối năm (tức ngày 31/12/2022) nộp thêm 20.000.000đ và trong quý I năm 2023 khi có trích lục thì sẽ nộp nốt 20.000.000đ. Ông Nguyễn Ngọc C đồng ý và nộp số tiền 100.000.000đ cho Lê Vinh Q.

Khoảng một tuần sau Q cùng anh Đỗ Thành Đ là cán bộ thuộc Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L về đo đạc nhưng do không có mặt ông C và các hộ liên kề để ký xác nhận nên không tiến hành đo đạc được. Đến tháng 11/2023, sau hơn một năm không thấy UBND xã N bàn giao trích lục thửa đất như đã thỏa thuận, ông C đã nhiều lần gọi điện cho Hoàng Văn T, Bùi Xuân N, Lê Vinh Q yêu cầu phải thực hiện như đã thỏa thuận. Khoảng đầu tháng 12/2023 Bùi Xuân N dẫn anh Nguyễn Quang M về đo đất, tuy nhiên khi đến đo thì không có đầy đủ thành phần là ông C và các hộ liên kề. Bức xúc về việc làm trên của cán bộ, công chức UBND xã N nên ngày 15/12/2023 ông C đã làm đơn tố cáo hành vi của Hoàng Văn T, Bùi Xuân N, Lê Vinh Q.

Kết quả đo vẽ lại bản đồ địa chính số 99-2024 của Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L cung cấp xác định: Phần diện tích trích đo (tên thửa 434) hiện trạng đất mà ông C lấn chiếm, sử dụng là 103m², diện tích xây dựng chõng lấn vào diện tích trích đo là 5,2m². Căn cứ vào bản đồ địa chính đo vẽ tháng 6/1996 được lưu giữ tại Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện L xác định nguồn gốc 103m² đất là một phần diện tích thửa đất số 11, tờ bản đồ F-48-116-E- tờ 41, diện tích 28.880m² là sân bóng do UBND xã N quản lý. Căn cứ quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt theo số 2036/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh H về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện L; Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh H về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 huyện L và Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh H về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện L thì khu đất nêu trên được quy hoạch là đất giao thông (đường đi). Tuy nhiên khi làm đường bê tông tuyến đường thuộc thôn S A tại khu đất này thì chỉ đổ bê tông hóa có chiều rộng khoảng 4m, do đó có thừa ra khu đất trống nêu trên.

Đối với số tiền 100.000.000đ do ông C nộp cho Lê Vinh Q, Hoàng Văn T chỉ đạo Q không nộp ngân sách Nhà nước mà chi: Đặt cơm hỗ trợ Trường mầm non xã N đón trường C2 với số tiền là 20.500.000đ; Chi hỗ trợ vườn mẫu cho hộ gia đình bà Hoàng Thị N1 và hộ gia đình ông Hoàng Trọng T1 mỗi hộ là 5.000.000đ; C1 hỗ trợ cho C3 trụ sở làm việc với số tiền 30.000.000đ; Chi thuê bà Hà Thị Y nấu cơm hội nghị tiểu cụm địa bàn Đ với số tiền 4.000.000đ; Chi tổ chức tổng kết phong trào thi đua yêu nước của UBND xã N với số tiền 35.500.000đ. Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã góp tiền trả lại cho ông C số tiền 100.000.000đ, trong đó bị cáo T 40.000.000đ, hai bị cáo Q và N mỗi bị cáo là 30.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Bùi Xuân N, Lê Vinh Q phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 357, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến ngày 29/01/2024.

Cấm Hoàng Văn T đảm nhiệm chức vụ liên quan đến việc phạm tội 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/11/2024 bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng khác đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của Hoàng Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình về phần hình phạt đối với bị cáo T. Đề nghị xử phạt bị cáo 20 (Hai mươi) tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Đã nhận thức được hành vi của mình và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Kháng cáo của Hoàng Văn T trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định: Hoàng Văn T giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ

tịch UBND xã N, huyện L, nhiệm kỳ 2021-2026 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Chủ tịch UBND xã không có thẩm quyền giao đất thu tiền theo quy định tại Điều 59 Luật Đất đai, song do động cơ vụ lợi, khoảng tháng 6/2022 khi phát hiện gia đình ông Nguyễn Ngọc C xây dựng nhà vi phạm pháp luật về đất đai, Hoàng Văn T đã thỏa thuận và chỉ đạo Bùi Xuân N, Lê Vinh Q thu 140.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc C để giao cho ông C sử dụng phần đất lấn chiếm. Ông C đã nộp 100.000.000 đồng nhưng các bị cáo không đưa vào ngân sách Nhà nước mà sử dụng số tiền này cho việc chi trả và hỗ trợ hoạt động của UBND xã. Hành vi vượt quá quyền hạn trong quản lý đất đai đã gây thiệt hại 100.000.000 đồng cho ông C của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm suy giảm niềm tin của nhân dân và hoạt động chính quyền của địa phương, tạo dư luận xấu trong xã hội. Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã xét xử bị cáo về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 357 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, nhiều năm liền bị cáo được công nhận lao động tiên tiến, năm 2010 đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, nhiều cơ quan, tổ chức tặng giấy khen, bố bị cáo có nhiều thành tích trong công tác chiến đấu, được khen thưởng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới đó là: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh H tặng thưởng cho bị cáo vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2023; Bị cáo được Bộ trưởng Bộ C4 tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2023; Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của ông Nguyễn Ngọc C; Đơn xin xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình, bị cáo phải nuôi bố đẻ 80 tuổi thường xuyên đau ốm và 03 con còn nhỏ (UBND thị trấn L xác nhận). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Do vậy HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt của bị cáo.

Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này Hoàng Văn T là người đứng đầu, các bị cáo Lê Vinh Q, Bùi Xuân N2 thực hiện hành vi phạm tội là theo sự chỉ đạo của bị cáo T. Bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi nên thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo được quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy không chấp nhận kháng cáo về việc xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt; Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn về hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 357, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38, Điều 41 BLHS. Xử phạt Hoàng Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bị bắt thi hành án được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến ngày 29/01/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (03/03/2025).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Lương Sơn;
- Cục THADS huyện Lương Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trường Sơn